

Số: 249/BC-CTK

Kiên Giang, ngày 23 tháng 11 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng năm 2022**

**1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

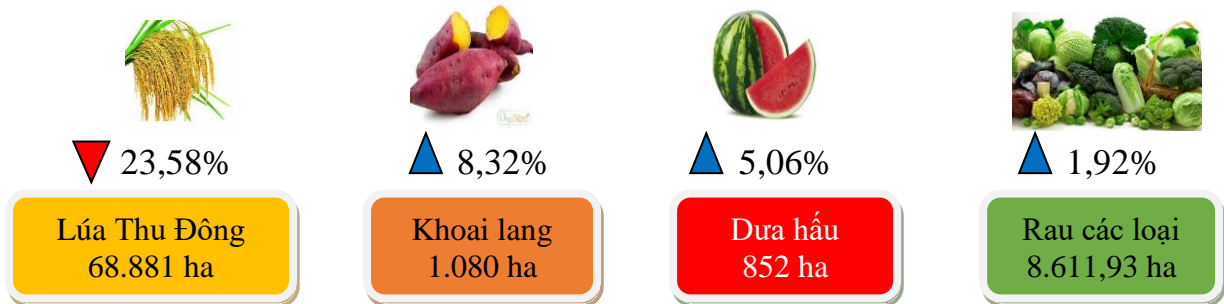
**a. Nông nghiệp**

**Vụ Hè thu:** Lúa hè thu năm nay, toàn tỉnh đã gieo trồng chính thức được 279.699 ha<sup>1</sup>, đạt 99,54% kế hoạch và giảm 1,27% (giảm 3.585 ha) so với vụ hè thu năm trước. Đến nay đã thu hoạch dứt điểm 279.699 ha, năng suất đạt 5,67 tấn/ha, tăng 1,32% so với năm trước; sản lượng đạt 1.586.973 tấn, vượt 1,02% kế hoạch và tăng 4,94% so với năm trước.

**Vụ Thu đông (Vụ 3):** Kết thúc gieo sạ lúa thu đông, toàn tỉnh gieo sạ được 68.881 ha<sup>2</sup>, đạt 86,10% kế hoạch và giảm 23,58% (giảm 21.251 ha) so với vụ thu đông năm trước. Đến nay đã thu hoạch 67.631 ha, ước tính năng suất trên trà lúa thu hoạch đạt 5,35 tấn/ha.

**Cây rau màu:** Diện tích một số loại cây màu đã gieo trồng như dưa hấu 852 ha, tăng 5,06% so với cùng kỳ năm trước; khoai lang 1.080 ha, tăng 8,32% so cùng kỳ; khoai mì 250 ha, tăng 2,04% so cùng kỳ; bắp 281 ha, tăng 0,72% so cùng kỳ; rau, đậu các loại 8.611,93 ha, tăng 1,92% so cùng kỳ.

**Hình 1: Gieo trồng một số cây hàng năm**  
(Tính đến 15/11/2022 so với cùng kỳ năm trước)



**Chăn nuôi:** Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh vẫn ổn định, dịch bệnh ít xảy ra và không có dịch lây lan ở diện rộng. Đàn heo và đàn gia cầm tăng, nguyên nhân do ít ảnh hưởng của dịch bệnh và được giá, đồng thời để chuẩn bị lượng thịt phục vụ tết Nguyên đán nên bà con tái đàn chăn nuôi. Công tác phòng, chống, khống chế dịch bệnh động vật và quản lý nhà nước lĩnh vực thú y; kiểm soát giá

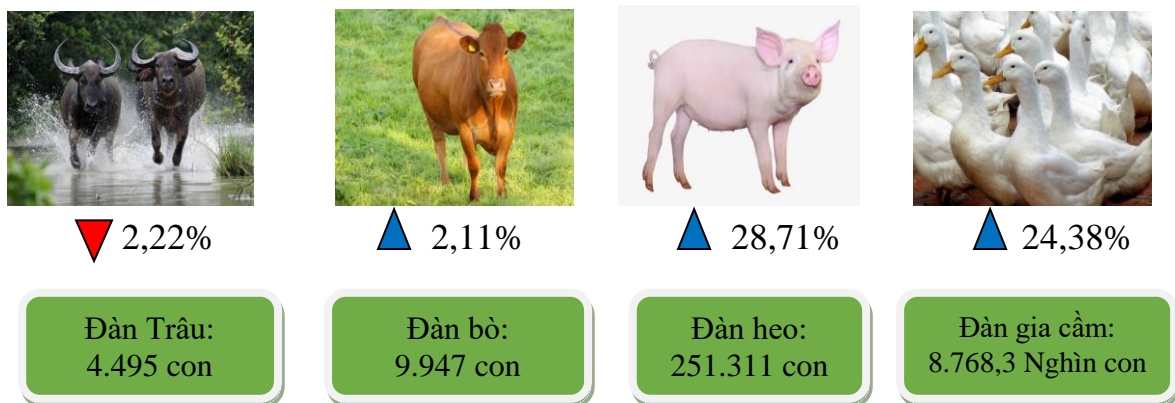
<sup>1</sup> Tập trung ở các huyện như Hòn Đất 78.690 ha, Giồng Riềng 46.801 ha, Tân Hiệp 36.598 ha, Giang Thành 29.270 ha, Gò Quao 25.332 ha, Kiên Lương 22.400 ha, Châu Thành 19.043 ha, U Minh Thượng 6.332, An Biên 6.020 ha, Rạch Giá 5.483 ha, Vĩnh Thuận 3.730 ha.

<sup>2</sup> Tập trung ở các huyện như Giồng Riềng 25.846 ha, Tân Hiệp 20.156 ha, Giang Thành 14.166 ha, Hòn Đất 5.200 ha và Châu Thành 3.058 ha, TP Rạch Giá 455 ha.

thịt heo, thức ăn chăn nuôi và các giải pháp phòng, chống bệnh đại ở động vật được quan tâm, chú trọng thường xuyên; đồng thời tăng cường tuyên truyền, vệ sinh chuồng trại, tiêu độc, khử trùng, tiêm phòng vắc xin bổ sung phòng, chống bệnh cúm trên gia cầm.

Công tác phòng, chống dịch bệnh trên vật nuôi luôn được các ngành chức năng quan tâm chỉ đạo, triển khai đồng loạt nhiều hoạt động từ vệ sinh tiêu độc, khử trùng, tiêm phòng, kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ, ... Tuy nhiên, nguy cơ bệnh dịch tả heo châu Phi<sup>3</sup> tiếp tục phát sinh lây lan do chưa có vắc xin phòng bệnh và điều kiện chăn nuôi an toàn sinh học còn nhiều hạn chế; bệnh đại ở chó, từ ngày 22/9/2022 đến nay đã có 09 ổ dịch xuất hiện trên địa bàn tỉnh<sup>4</sup>. Để phát triển chăn nuôi, ngành nông nghiệp tiếp tục tập trung chỉ đạo, triển khai nhanh mô hình chăn nuôi an toàn sinh học trên các đối tượng vật nuôi, đồng thời giám sát và theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm để kịp thời phát hiện, xử lý và khống chế dịch bệnh.

**Hình 2: số lượng gia súc, gia cầm**  
(Thời điểm 01/10/2022 so với cùng thời điểm năm trước)



Kết quả điều tra chăn nuôi 01/10/2022, so với cùng thời điểm năm trước, đàn trâu có 4.495 con, giảm 2,22%; đàn bò 9.947 con, tăng 2,11%; đàn heo có 251.311 con, tăng 28,71%; đàn gia cầm 8.768,30 nghìn con, tăng 24,38%, trong đó đàn vịt tăng 24,38%.

### **b. Lâm nghiệp**

Trong tháng đã tổ chức tuần tra, truy quét được 166 cuộc với 574 người tham gia. Qua công tác tuần tra, truy quét đã phát hiện và lập biên bản 08 vụ việc vi phạm<sup>5</sup> luật lâm nghiệp, đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 08 vụ với tổng số tiền xử phạt là 94,50 triệu đồng, trong đó đã nộp ngân sách là 42 triệu đồng.

<sup>3</sup> Dịch bệnh qua 21 ngày không phát sinh ổ dịch mới. Lũy kế đầu năm đến nay số heo mắc bệnh và tiêu hủy 437 con, trọng lượng hủy là 22.135 kg.

<sup>4</sup> Trong tháng phát hiện thêm 03 con chó mắc đại tại 03 huyện An Minh, Kiên Lương và Hòn Đất; lũy kế đến nay có 09 con chó tại các huyện: Kiên Lương 03 con, Hà Tiên 02 con và An Minh 03 con và 01 con tại Hòn Đất. Nguy cơ dịch bệnh có thể tiếp tục phát sinh do tỷ lệ tiêm phòng Đại trên chó còn thấp so với tổng đàn

<sup>5</sup> Gồm những vụ vi phạm: Lấn chiếm rừng 02 vụ; phá rừng trái pháp luật 05 vụ; vi phạm các quy định chung của nhà nước về bảo vệ rừng 01 vụ; tàng trữ, mua bán, chế biến lâm sản trái phép lâm sản 01 vụ.

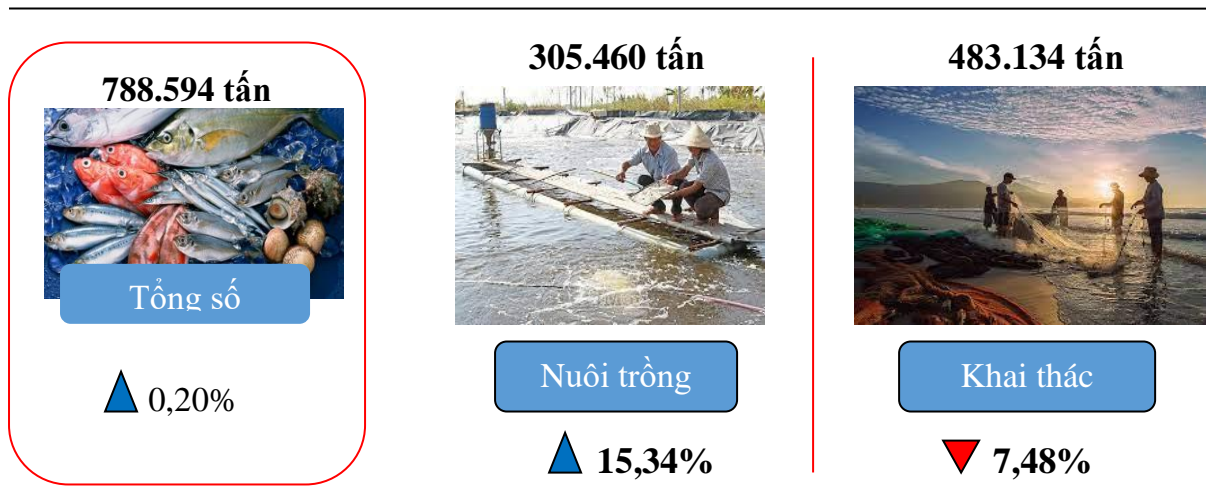
Sản lượng gỗ khai thác 11 tháng ước đạt 32.810 m<sup>3</sup>, tăng 3,90% so cùng kỳ và sản lượng củi khai thác đạt 30.563 Ste, tăng 1,09% so cùng kỳ. Trong tháng đã xảy ra 05 vụ vi phạm chặt phá rừng, với diện tích thiệt hại khoảng 3,98 ha. Tính chung 11 tháng đã xảy ra 70 vụ vi phạm chặt phá rừng với diện tích thiệt hại khoảng 94,58 ha. Trong tháng không xảy ra vụ cháy rừng nào. Tính chung 11 tháng đã xảy ra 13 vụ cháy rừng (Phú Quốc 13 vụ) với diện tích thiệt hại khoảng 6 ha.

### c. Thủy sản

**Giá trị sản xuất thủy sản (giá so sánh 2010):** Tháng 11 ước tính đạt 2.374,22 tỷ đồng, giảm 18,15% so với tháng trước, giảm 8,73% so cùng kỳ. Tính chung 11 tháng, ước tính đạt 31.729 tỷ đồng, bằng 100,35% kế hoạch năm, tăng 4,83% so cùng kỳ năm trước.

**Sản lượng thủy sản (cả khai thác và nuôi trồng):** Tháng 11 ước tính đạt 77.423 tấn, giảm 7,56% so với tháng trước và tăng 6,51% so cùng kỳ. Tính chung 11 tháng đạt 788.594 tấn; tăng 0,20% (tăng 1.556 tấn) so cùng kỳ năm trước; bằng 98,20% kế hoạch năm. Chia ra:

**Hình 3: Sản lượng thủy sản 11 tháng năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021**



Sản lượng khai thác: Tháng 11 ước đạt 42.268 tấn, giảm 0,77% so tháng trước, giảm 7,38% so cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng ước tính được 483.134 tấn, đạt 98,98% kế hoạch năm, giảm 7,48% (giảm 39.059 tấn) so cùng kỳ năm trước. Trong đó cá các loại giảm 8,48% (giảm 33.383 tấn); tôm giảm 3,99% (giảm 1.203 tấn); mực giảm 11,41% (giảm 7.545 tấn).

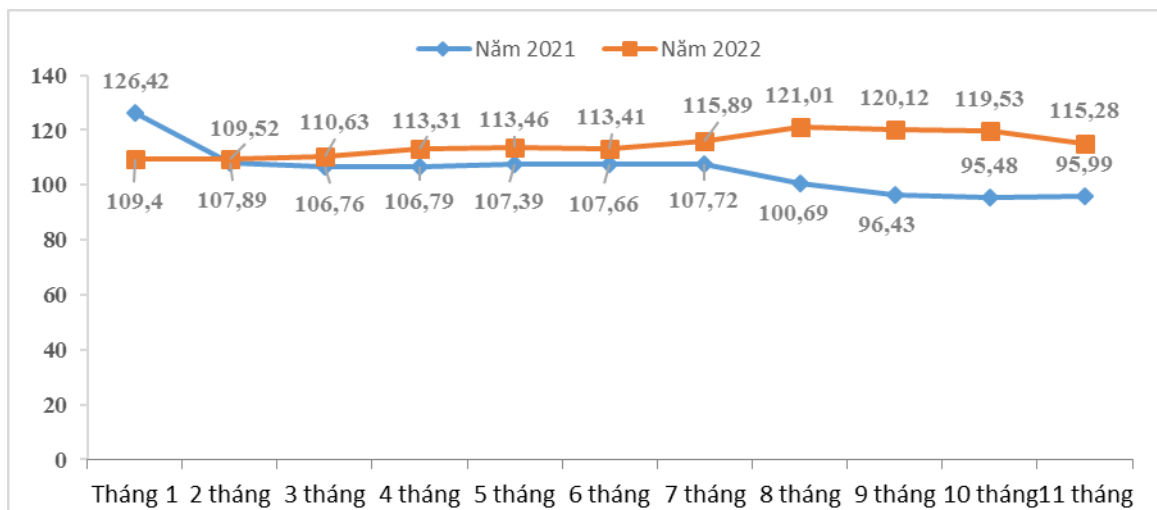
Sản lượng nuôi trồng: Tháng 11 ước tính đạt 35.155 tấn, giảm 14,58% so với tháng trước, tăng 29,93% so cùng kỳ. Tính chung 11 tháng ước tính sản lượng nuôi trồng thủy sản thu hoạch được 305.460 tấn, bằng 96,98% kế hoạch năm, tăng 15,34% (tăng 40.615 tấn) so cùng kỳ năm trước, trong đó cá nuôi 98.411 tấn, tăng 24,46% (tăng 19.343 tấn) so với cùng kỳ năm trước và bằng 92,20% kế hoạch năm; tôm các loại 110.434 tấn, tăng 12,84% (tăng 12.562 tấn) so với cùng kỳ và bằng 101,78% kế hoạch năm.

## 2. Sản xuất Công nghiệp

**Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP):** Tháng 11 chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tính tăng 5,70% so với tháng trước, tăng 6,35% so cùng tháng năm trước. So với tháng trước ngành chế biến, chế tạo tăng 6,05%<sup>6</sup>; ngành khai khoáng tăng 4,66%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước tăng 2,51%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,03%. Tính chung 11 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành tăng 15,28% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai khoáng tăng 16,60%; ngành chế biến, chế tạo tăng 15,04%<sup>7</sup>.

**Hình 5: Chỉ số sản xuất Công nghiệp lũy kế qua các tháng, năm 2021-2022**

DVT: %



**Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010):** Tháng 11 ước tính đạt 4.047,10 tỷ đồng, tăng 5,88% so với tháng trước, tăng 6,74% so với cùng tháng năm trước<sup>8</sup>. Tính chung 11 tháng ước đạt 40.632,17 tỷ đồng, bằng 79,52% kế hoạch năm, tăng 15,79% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 38.697,95 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 95,24% tổng giá trị công nghiệp, tăng 15,79%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước tăng 18,21%; ngành cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải tăng 11,10% và ngành khai khoáng tăng 20,61%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 11 tháng tăng so cùng kỳ như: Giày da đạt 265,14% kế hoạch năm, tăng 157,80%; tôm đông lạnh đạt 114,73%, tăng 35,27%; gỗ MDF đạt 100,85% kế hoạch năm, tăng 20,25%; cá đông lạnh đạt 88,28%, tăng 7,72%; điện thương phẩm đạt 90,56% kế hoạch năm, tăng 6,76%; nước máy đạt 89,56% kế hoạch năm, tăng 5,60%, ... Nhưng cũng có một số sản

<sup>6</sup> Trong đó: Ngành chế biến thực phẩm tăng 10,36%; ngành sản xuất đồ uống tăng 14,53%, ...

<sup>7</sup> Trong đó: Ngành chế biến thực phẩm giảm 6,09%; ngành sản xuất đồ uống giảm 32,82%, sản xuất giày dép tăng 337,24%, ...

<sup>8</sup> Trong đó: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm 95,21% trong tổng số, tăng 6,20%.

phẩm giảm so cùng kỳ như: Gạch không nung đạt 46,10% kế hoạch năm, giảm 49,94%; nước mắm đạt 68,34% kế hoạch năm, giảm 24,26%.

**Chỉ số tiêu thụ** toàn ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước tính tháng 11 tăng 8,15% so với tháng trước và giảm 20,35% so với cùng tháng năm trước. Ước tính 11 tháng, tăng 5,58% so cùng kỳ năm trước. Trong đó một số ngành sản xuất tăng so với cùng kỳ như: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 3,74%; sản xuất đồ uống tăng 0,89,... Tuy nhiên, vẫn có một số ngành chỉ số tiêu thụ giảm so cùng kỳ như: Chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ giảm 58,62%; sản xuất trang phục giảm 15,45%,...

**Chỉ số tồn kho** ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước tính tháng 11 bằng 102,21% so với tháng trước và bằng 180,11% so cùng tháng năm trước. Trong đó, sản xuất chế biến thực phẩm bằng 197,38% so cùng kỳ năm trước; sản xuất đồ uống bằng 232,62% cùng kỳ năm trước,...

**Chỉ số sử dụng lao động** của ngành công nghiệp tháng 11 năm 2022 tăng 2,24% so với tháng trước và tăng 41,34% so với tháng cùng kỳ năm trước. Ước tính 11 tháng năm 2022 tăng 31% so cùng kỳ năm trước.

### 3. Đầu tư

Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 11 (*Số giải ngân đến 15/11/2022*) ước tính 418,86 tỷ đồng, tăng 48,89% so với tháng trước và tăng 10,30% so cùng tháng năm trước. Trong đó: Vốn cân đối ngân sách địa phương 351,31 tỷ đồng, tăng 67,39% so tháng trước, tăng 21,30% so cùng tháng năm trước. Tính chung 11 tháng, vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 3.155,09 tỷ đồng, bằng 61,57% kế hoạch năm, tăng 44,72% so với cùng kỳ. Trong đó: Vốn cân đối ngân sách địa phương 2.555,56 tỷ đồng, đạt 65,02% kế hoạch năm, tăng 59,16% so với cùng kỳ trước.

### 4. Thu, chi ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước tháng 11 ước tính thu được 1.004,17 tỷ đồng, giảm 30,94% so với tháng trước, tăng 46,80% so cùng tháng năm trước. Trong đó thu nội địa 1.000 tỷ đồng, giảm 31,05% so với tháng trước, tăng 46,81% so cùng tháng năm trước. Tính chung 11 tháng tổng thu ngân sách ước tính đạt 11.176,46 tỷ đồng, bằng 101,16% dự toán, tăng 22,66% so cùng kỳ năm trước. Trong đó: Thu nội địa 11.007,55 tỷ đồng, đạt 100,09% dự toán, tăng 21,59% và chiếm 98,49% tổng thu. So với cùng kỳ năm trước, có một số khoản thu tăng khá cao<sup>9</sup>, bên cạnh đó vẫn còn một số khoản thu đạt còn thấp so cùng kỳ như: Thuế bảo vệ môi trường

<sup>9</sup> Thu lệ phí trước bạ, đạt 138,39% dự toán, tăng 71,03% so cùng kỳ; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 130,28% dự toán, tăng 70,50%; thu thuế thu nhập cá nhân đạt 125,80% dự toán, tăng 54,10%; thu thuế khu vực công thương nghiệp ngoài NN đạt 111,05% dự toán, tăng 31,38%, ...

bằng 40,04%; thu từ doanh nghiệp nhà nước TW bằng 85,88%; thu cho thuê mặt đất, mặt nước bằng 95,63%, ...

Tổng chi ngân sách địa phương tháng 11 ước tính 1.242,91 tỷ đồng, tăng 20,29% so với tháng trước, tăng 5,72% so cùng tháng năm trước. Trong đó, chi đầu tư phát triển 406,56 tỷ đồng, tăng 87,45% so tháng trước, tăng 6,18% so cùng tháng năm trước; chi thường xuyên 836,35 tỷ đồng, tăng 2,56% so tháng trước, tăng 5,50% so cùng tháng năm trước. Tính chung 11 tháng, tổng chi ngân sách địa phương ước tính chi 12.420,80 tỷ đồng, bằng 80,85% dự toán năm, tăng 24,49% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, chi đầu tư phát triển 3.288,32 tỷ đồng, đạt 83,66% dự toán và tăng 38,58% so với cùng kỳ năm trước; chi thường xuyên 9.124,35 tỷ đồng, đạt 92,45% dự toán và tăng 19,99% so với cùng kỳ.

## 5. Ngân hàng

Hệ thống ngân hàng trên địa bàn tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp của chính sách tiền tệ; chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động ngân hàng trên địa bàn tiếp tục tập trung các giải pháp như duy trì tăng trưởng huy động vốn; tăng cường thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Nhờ đó, huy động vốn và tín dụng tiếp tục tăng trưởng, phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Ước đến cuối tháng 11/2022, một số chỉ tiêu đạt cụ thể như sau:

Tổng nguồn vốn hoạt động ước đạt 130.800 tỷ đồng, tăng 0,24% so tháng trước, tăng 11,11% so đầu năm; trong đó, vốn huy động tại địa phương ước đạt 67.000 tỷ đồng (chiếm 51,22% tổng nguồn vốn hoạt động), tăng 0,02% so tháng trước, tăng 9,13% so đầu năm.

Doanh số cho vay trong tháng ước đạt 14.000 tỷ đồng (trong đó, 80,3% doanh số cho vay là phục vụ sản xuất kinh doanh); dư nợ cho vay ước đạt 107.600 tỷ đồng, tăng 0,07% so tháng trước, tăng 10,46% so đầu năm.

Nợ xấu nội bảng 1.300 tỷ đồng, chiếm 1,21% tổng dư nợ.

Nợ tồn thất (nợ đã xử lý bằng dự phòng rủi ro và đang theo dõi ngoại bảng) 1.400 tỷ đồng.

Hoạt động kinh doanh ngoại hối và vàng trên địa bàn khá ổn định. Tỷ giá vàng và ngoại tệ diễn biến theo xu hướng chung của cả nước và thế giới.

Hệ thống ngân hàng trên địa bàn tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp của chính sách tiền tệ; tập trung triển khai chương trình cho vay hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP, tích cực thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho tổ chức, cá nhân vay vốn bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh ..., tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn phục hồi sản xuất kinh doanh.



## 6. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch

Thị trường bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh trong tháng 11 vẫn ổn định và đạt mức tăng trưởng khá cao. Ước tính 11 tháng tăng hơn 23% so cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau:

### a. Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng ước đạt 11.299,12 tỷ đồng, tăng 3,05% so tháng trước, tăng 32,70% so cùng tháng năm trước. Tính chung 11 tháng ước tính đạt 119.612 tỷ đồng, bằng 95,69% kế hoạch năm, tăng 23,45% so cùng kỳ. Chia theo ngành hoạt động:

**Tổng mức bán lẻ hàng hóa** tháng 11 ước đạt 8.193,17 tỷ đồng, tăng 2,17% so với tháng trước, tăng 26,33% so cùng tháng năm trước. Tính chung 11 tháng ước tính đạt 86.438,67 tỷ đồng, bằng 90,51% kế hoạch năm, tăng 16,61% so cùng kỳ năm trước.

**Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống** tháng 11 ước tính 1.597,29 tỷ đồng, tăng 1,69% so tháng trước, tăng 99,10% so cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng ước tính đạt 16.479,84 tỷ đồng, bằng 116,88% kế hoạch năm, tăng 65,46% so cùng kỳ năm trước.

### Biểu 1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

*ĐVT: Tỷ đồng*

	Ước tính tháng 11 năm 2022	Ước tính 11 tháng năm 2022	Tốc độ tăng/giảm	
			So với cùng kỳ năm trước (%)	
			Tháng 11/2021	11 tháng năm 2021
<b>Tổng số</b>	<b>11.299,12</b>	<b>119.612</b>	<b>32,70</b>	<b>23,45</b>
Bán lẻ hàng hóa	8.193,17	86.438,67	26,33	16,61
Dịch vụ lưu trú, ăn uống	1.597,29	16.479,84	99,10	65,47
Du lịch lữ hành	73,24	720,52	478,98	332,24
Dịch vụ khác	1.435,42	15.972,94	18,23	26,38

**Doanh thu du lịch lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch** tháng 11 ước đạt 73,24 tỷ đồng, giảm 11,56% so tháng trước. Tính chung 11 tháng ước tính đạt 720,52 tỷ đồng, bằng 240,17% kế hoạch năm, tăng hơn 332,24% so cùng kỳ.

**Doanh thu hoạt động dịch vụ khác** tháng 11 ước đạt 1.435,42 tỷ đồng, tăng 11,05% so với tháng trước, tăng 18,23% so cùng tháng năm trước. Tính chung 11 tháng ước tính đạt 15.972,94 tỷ đồng, bằng 105,78% kế hoạch năm, tăng 26,38% so cùng kỳ.

## **b. Xuất, nhập khẩu hàng hóa**

**Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu** tháng 11 ước đạt 65,01 triệu USD, tăng 1,21%<sup>10</sup> so với tháng trước và giảm 17,74% so cùng tháng năm trước. Tính chung 11 tháng, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính 738,86 triệu USD, đạt 94,73% kế hoạch năm, tăng 10,67% so với cùng kỳ năm trước<sup>11</sup>.

**Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu** tháng 11 ước đạt 12 triệu USD, tăng 7,53% so với tháng trước và tăng 113,14% so tháng cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng ước tính đạt 140,93 triệu USD, đạt 108,41% kế hoạch năm, tăng 21,84 so với cùng kỳ năm trước. Các mặt hàng nhập khẩu, chủ yếu vẫn là nguyên liệu dùng cho sản xuất.

## **c. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ**

**Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)** tháng 11 tăng 0,21% so với tháng trước. Trong đó: Khu vực thành thị giảm 0,29%, khu vực nông thôn tăng 0,51%. CPI tháng Mười Một tăng nhẹ so với tháng trước, có 9/11 nhóm tăng, trong đó tăng cao nhất là nhóm giao thông tăng 2,05%; kế đến là nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,80%; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 0,48%; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép cùng nhóm hàng hóa và dịch vụ khác đều tăng 0,40%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,19%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,11%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,05%; nhóm giáo dục có mức tăng bằng 0,01%. Có duy nhất 01 nhóm hàng giảm, là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,45% (trong đó thực phẩm giảm 0,97%). Riêng nhóm bưu chính viễn thông bình ổn giá.

So với tháng 12 năm trước (sau 11 tháng) chỉ số giá tiêu dùng tăng 4,35%. Tất cả 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính đều tăng giá. Trong đó nhóm giáo dục tăng cao nhất với mức tăng tăng 16,56%; kế đến là nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 5,75%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 5,56% (trong đó ăn uống ngoài gia đình tăng 7,63%); nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 3,33%; nhóm giao thông tăng 2,93%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,76%; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 2,33%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 1,86%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 1,71%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,48% và nhóm bưu chính viễn thông tăng ít nhất với mức tăng 0,09%.

**Chỉ số giá vàng:** Tháng 11 so với tháng trước tăng 2,09% và tăng 0,93% so với tháng 11 năm trước. Giá vàng nhẫn bình quân tháng 11 là 5.220.000 đồng/chi (tăng 107.000 đ/chi so với tháng trước).

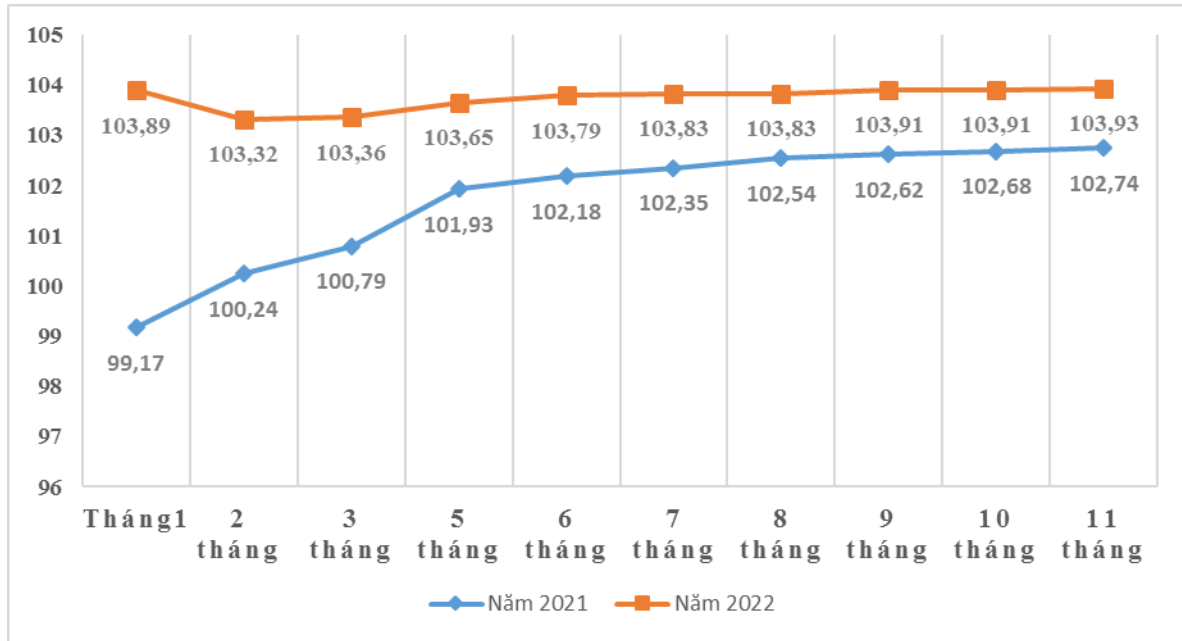
<sup>10</sup> So với tháng trước, giá trị hàng nông sản tăng 0,87%; hàng thủy hải sản tăng 1,23%; nguyên liệu giày da tăng 2,35%.

<sup>11</sup> Trong đó: Hàng nông sản 177,11 triệu USD, đạt 65,84% kế hoạch năm, giảm 20,03% so cùng kỳ; hàng thủy sản 365,04 triệu USD, đạt 100,02% kế hoạch năm, tăng 16,08% so cùng kỳ; nguyên liệu Giày da 148,66 triệu USD, đạt 114,35% kế hoạch, tăng 51,55%.



**Hình 1: Chỉ số giá tiêu dùng bình quân so với cùng kỳ**

ĐVT: %



**Chỉ số giá đô la Mỹ:** Tháng 11 tăng 2,73% so với tháng trước, tăng 8,61% so với cùng tháng năm trước. Giá USD bình quân tháng 11 tại liên ngân hàng là 2.477.000 đồng/100 USD, tăng 65.800 đồng/100 USD so với tháng trước.

#### d. Vận tải hành khách và hàng hóa

**Vận tải hành khách:** Ước tính vận chuyển hành khách trong tháng 11 đạt hơn 7,96 triệu lượt khách, tăng 0,90% so tháng trước, tăng 79,20% so với cùng tháng năm trước; luân chuyển đạt gần 548,30 triệu HK.km, tăng 1,05% so tháng trước, tăng 85,04% so cùng tháng năm trước. Tính chung 11 tháng vận tải hành khách ước tính đạt gần 77,45 triệu lượt khách, bằng 99,53% kế hoạch năm, tăng 60% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, đường biển tăng 114,12%; vận tải đường bộ tăng 61,95%. Luân chuyển hành khách đạt hơn 5.333,21 triệu HK.km, bằng 103,37% kế hoạch năm, tăng 63,57% so với cùng kỳ năm trước.

**Biểu 2. Vận tải hành khách 11 tháng năm 2022  
phân theo ngành vận tải**

	Vận chuyển (Nghìn HK)	Luân chuyển (Nghìn HK.km)	Tốc độ tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước (%)	
			Vận chuyển	Luân chuyển
<b>Tổng số</b>	<b>77.445</b>	<b>5.333.218</b>	<b>60</b>	<b>63,57</b>
Đường bộ	67.148	4.465.342	61,95	63,17
Đường sông	4.899	267.795	10,86	11,06
Đường biển	5.398	591.082	114,12	115,10

**Vận tải hàng hóa:** Tháng 11 hàng hóa vận chuyển ước tính gần 1,39 triệu tấn, tăng 3,04% so tháng trước, tăng 26,76% so cùng tháng năm trước; luân chuyển 199,21 triệu tấn.km, tăng 3,05% so tháng trước, tăng 26,85% so cùng kỳ. Tính chung 11 tháng, vận tải hàng hóa ước tính đạt hơn 13,99 triệu tấn, bằng 91,85% kế hoạch năm, tăng 18,31% so cùng kỳ năm trước; luân chuyển đạt hơn 2.009,81 triệu tấn.km, đạt 92,13% kế hoạch năm, tăng 18,55% so cùng kỳ.

**Biểu 3. Vận tải hàng hóa 11 tháng năm 2022  
phân theo ngành vận tải**

	Vận chuyển (Nghìn tấn)	Luân chuyển (Nghìn tấn.km)	Tốc độ tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước (%)	
			Vận chuyển	Luân chuyển
<b>Tổng số</b>	<b>13.989</b>	<b>2.009.815</b>	<b>18,31</b>	<b>18,55</b>
Đường bộ	4.974	708.796	16,54	16,95
Đường sông	5.174	711.425	23,84	24,30
Đường biển	3.841	589.594	13,71	14,08

#### e. Du lịch

Trong tháng 11 có một số hoạt động du lịch nổi bật như: Tổng cục du lịch Singapore khảo sát tại thành phố Phú Quốc; Lễ hội Nghinh Ông tại huyện Kiên Hải và ngày hội văn hóa, thể dục thể thao và du lịch đồng bào Khmer ở huyện Gò Quao; và các chuỗi hoạt động trong khuôn khổ sự kiện thể thao Bim Group 5150 và Hoa hậu du lịch Việt Nam năm 2022 tại thành phố Phú Quốc.

Ước tính khách du lịch trong tháng đạt 452,45 ngàn lượt khách, giảm 7,08% so với tháng trước, tăng hơn 42,52% so tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó, lượt khách đến các cơ sở kinh doanh du lịch là 218,28 ngàn lượt khách, tăng 1,21% so với tháng trước, tăng hơn 80,25% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó khách quốc tế 34,31 ngàn lượt khách, tăng 3,17% so với tháng trước. Tính chung 11 tháng tổng lượt khách du lịch ước đạt 7.057,88 ngàn lượt khách, bằng 126,03% kế hoạch năm, tăng 164,67% so cùng kỳ năm trước. Trong đó lượt khách đến các cơ sở kinh doanh du lịch là 3.292,54 ngàn lượt khách, bằng 143,15% kế hoạch năm, tăng 158,84% so cùng kỳ năm trước. Trong đó khách quốc tế 194,56 ngàn lượt khách, đạt 97,28% kế hoạch năm.

#### 7. Một số tình hình xã hội

##### a. Lao động, giải quyết việc làm, đào tạo nghề

Tháng 11, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 1.928 lượt người<sup>12</sup>. Nâng tổng số từ đầu năm đến nay đã giải quyết việc làm cho 34.580 lượt người, đạt 98,80% so kế hoạch năm, tăng 29,86% so cùng kỳ năm trước<sup>13</sup>.

Trong tháng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển sinh, đào tạo mới 3.379 người, trong đó trình độ sơ cấp và dạy nghề thường xuyên 2.694 người; 290 người trình độ trung cấp nghề và 395 người trình độ cao đẳng nghề. Nâng tổng số lao động được đào tạo qua 11 tháng lên 24.095 người<sup>14</sup>, đạt 100,40% kế hoạch năm, tăng 26,01% so cùng kỳ năm trước.

### **b. Giáo dục**

Trong tháng 11, hầu hết các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đã long trọng tổ chức Họp mặt kỷ niệm 40 năm ngày truyền thống nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2022). Thông qua họp mặt đã tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức, học sinh và phụ huynh học sinh những thông tin cần biết về phòng, chống dịch Covid-19 trong trường học. Bên cạnh đó, công tác, quản lý chỉ đạo, điều hành tại các cơ sở giáo dục tiếp tục được đổi mới; công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng thực hiện khá tốt. Cán bộ, công chức, viên chức luôn nâng cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao, hoàn thành và đạt yêu cầu chất lượng, góp phần giữ vững kỷ cương, nề nếp trường, lớp học, góp phần ổn định và phát triển sự nghiệp giáo dục.

Tiếp tục chỉ đạo ôn tập đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2022-2023. Chuẩn bị tổ chức kiểm tra học kỳ I năm học 2022-2023. Kiểm tra công tác xét tốt nghiệp THCS và quản lý hồ sơ, cấp bằng tốt nghiệp THCS. Tổ chức chấm thi hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi trung học phổ thông cấp tỉnh, năm học 2022-2023. Bên cạnh đó, tập huấn phương pháp giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương lớp 3 cho 1.560 giáo viên tiểu học. Tập huấn cho 104 chuyên viên và giáo viên dạy mỹ thuật về cách thức tổ chức sân chơi “ý tưởng trẻ thơ” cho học sinh.

### **c. Tình hình y tế**

Trong tháng, tổng số lượt khám chữa bệnh và số bệnh nhân điều trị nội trú tại các cơ sở y tế tăng so với tháng trước và tăng so với cùng kỳ năm trước. Tình hình dịch bệnh được quản lý chặt chẽ, các bệnh mắc giảm so với tháng trước như Covid-19, sốt xuất huyết, tay chân miệng, tiêu chảy, sởi/ sốt ban nghi sởi; bệnh so với tháng trước tăng: Cúm, thủy đậu, lỵ Amip, viêm gan virus, ...

Nhìn chung các cơ sở điều trị thực hiện tốt các quy định, quy chế chuyên môn, đảm bảo thực hiện tốt công tác trực khám bệnh, chữa bệnh. Chất lượng chẩn đoán và điều trị được duy trì các kỹ thuật y tế chất lượng cao... Các chương trình

<sup>12</sup> Trong đó: Trong tỉnh 1.703 lượt người; ngoài tỉnh 225 lượt người.

<sup>13</sup> Trong đó: Trong tỉnh 18.806 lượt người; ngoài tỉnh 15.324 lượt người, xuất khẩu lao động 450 người.

<sup>14</sup> Trong đó: Sơ cấp & dạy nghề thường xuyên 18.840 người; trung cấp nghề 3.431 người; cao đẳng nghề 1.824 người.

mục tiêu Y tế quốc gia được duy trì và thực hiện thường xuyên, đảm bảo thực hiện theo tiến độ kế hoạch được giao.

Tình hình dịch bệnh:

- Tình hình dịch Covid-19: Từ khi xuất hiện dịch trên địa bàn tính đến từ ngày 20/11/2022, toàn tỉnh ghi nhận 42.359 trường hợp mắc COVID-19<sup>15</sup>, đã điều trị khỏi 39.894 trường hợp; 1043 trường hợp tử vong; 81 trường hợp đang điều trị tại cơ sở y tế trong tỉnh. Hiện tại đang cách ly điều trị tại nhà 94 trường hợp. Tổng số trường hợp được lấy mẫu xét nghiệm Covid-19 là 386.625 trường hợp.

Tình hình tiêm vắc xin phòng Covid – 19:

Người từ 18 tuổi trở lên tiêm đủ mũi cơ bản là 1.189.541 người, đạt 105,33%. Trẻ từ 12-17 tuổi: mũi 1 (số lượng: 170.336 trẻ, đạt 103,49%); mũi 2 (số lượng: 164.872 trẻ, đạt 100,17%). Trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi tiêm mũi 1 (số lượng 201.065 trẻ, đạt 93,10%); mũi 2 (số lượng 158.124, đạt 73,22%).

- Bệnh Sốt xuất huyết Dengue trong tháng ghi nhận 865 cas mắc (có 45 cas sốt xuất huyết nặng<sup>16</sup>), giảm 19 cas so với tháng trước, lũy kế 4.807 cas, cao nhất tại TP. Phú Quốc 222 cas, huyện Kiên Lương 147 cas, TP Rạch Giá 89 cas, huyện Châu thành 63 cas. Chưa ghi nhận trường hợp tử vong.

- Bệnh Tay Chân Miệng ghi nhận 132 cas, giảm 18 cas so với tháng trước, lũy kế 1.126 cas, cao nhất là huyện Giồng Riềng 19 cas, huyện Hòn Đất 17 cas, huyện Gò Quao 17 cas, TP. Phú Quốc 13 cas. Chưa có trường hợp tử vong. Các bệnh khác mắc giảm so với tháng trước như sau: Tiêu chảy (89 cas); sởi sốt ban nghi sởi (01 cas). Các bệnh so với tháng trước tăng: Cúm (33 cas); thủy đậu (04 cas); lỵ Amip (03 cas); viêm gan virus (07 cas).

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong tháng thực hiện thanh tra, kiểm tra 440 cơ sở. Trong đó: có 394 cơ sở đảm bảo ATTP (chiếm 89,54%), 46 cơ sở chưa đảm bảo ATTP (chiếm 10,46%). Qua đó nhắc nhở 46 cơ sở thực hiện đúng quy định. Trong tháng, ghi nhận 01 vụ ngộ độc thực phẩm (15 cas) tại An Biên (ghi nhận 03 trường hợp tử vong).

#### **d. Hoạt động Văn hóa, Thể dục thể thao**

Hoạt động Văn hóa: Trong tháng 11, tập trung tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và gia đình phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị; nhất là tuyên truyền kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2022, kỷ niệm 100 năm ngày sinh cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt (23/11/1922 - 23/11/2022). Đặc biệt, tổ chức thành công 02 sự kiện lớn cấp tỉnh: Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào Khmer tỉnh Kiên Giang lần thứ XIV năm 2022 và Lễ hội Nghinh Ông tại xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải; tham gia 08

<sup>15</sup> Trong đó có 106 cas nhập cảnh và 42.253 cas nhiễm trong tỉnh.

<sup>16</sup> Cao nhất là TP. Phú Quốc 14 cas, huyện Châu thành 09 cas, huyện Vĩnh Thuận 06 cas.

môn thi đấu thể thao trong khuôn khổ Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào Khmer Nam Bộ lần thứ VIII năm 2022 tại tỉnh Sóc Trăng.

- *Công tác gia đình và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*: Tiến hành tổng hợp ý kiến đóng góp và chỉnh sửa dự thảo Kế hoạch triển khai thực các quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh (lần 2). Đồng thời hướng dẫn các Sở, ban, ngành và huyện, thành phố tổ chức các hoạt động hưởng ứng tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, ngày thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ ngày 25 tháng 11.

Hoạt động Thể dục thể thao:

- *Thể dục thể thao quần chúng*: Cử 03 chiếc ghe ngo và 05 đội thể thao tham dự các giải thể thao tại Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào Khmer Nam Bộ lần thứ VIII năm 2022 tại tỉnh Sóc Trăng và Giải đua ghe ngo mở rộng chào mừng Lễ hội Ok Om Bok của đồng bào Khmer tại tỉnh Trà Vinh; tổ chức sự kiện Bim Group 5150 Phú Quốc, Charity Beach Run, Sunrise Sprint và Ironkids năm 2022; hỗ trợ Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh cơ sở vật chất, sân bãi, thi đấu giao lưu Bóng chuyền giữa Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kiên Giang và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kampot, Vương quốc Campuchia, ...

- *Thể thao thành tích cao*: Các đội tuyển thể thao của tỉnh tiếp tục tập luyện chuẩn bị cho các giải đấu cấp khu vực, toàn quốc và quốc tế trong những tháng còn lại của năm 2022 và năm 2023; đặc biệt là Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022.

#### **e. Tình hình an toàn giao thông**

Tính từ ngày 15/10/2022 đến 14/11/2022, toàn tỉnh xảy ra 11 vụ tai nạn giao thông, làm 6 người chết, 8 người bị thương. So với tháng trước, số vụ tai nạn giao thông tăng 4 vụ, giảm 01 người chết, số người bị thương tăng 04 người. So với tháng cùng kỳ năm trước số vụ tai nạn giao thông tăng 04 vụ, số người chết tăng 01 người, số người bị thương tăng 04 người. Tính chung 11 tháng đầu năm (từ 15/12/2021 đến 14/11/2022) toàn tỉnh xảy ra 110 vụ tai nạn giao thông (đường bộ 107 vụ, đường thủy 3 vụ), làm 83 người chết, 54 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước, tăng 11 vụ (tăng 11,11%), tăng 12 người chết (tăng 16,90%) và tăng 01 người bị thương (tăng 1,89%).

Tình hình tai nạn giao thông trong 11 tháng năm nay còn diễn biến phức tạp, số vụ và số người chết và số người bị thương đều tăng so với cùng kỳ, thể hiện mức độ tai nạn giao thông nghiêm trọng tăng. Vì thế, các ngành chức năng cần tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát và tuyên truyền, vận động nhân dân gương mẫu chấp hành Luật giao thông khi tham gia giao thông, để mọi người dân nâng cao ý

thức khi tham gia giao thông nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn trong thời gian tới.

**f. Tình hình cháy, nổ và thiên tai**

Tình hình cháy, nổ: Từ ngày 15/10/2022 đến 14/11/2022 toàn tỉnh không xảy ra cháy, nổ. Tính chung từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh xảy ra 06 vụ cháy, 01 vụ nổ, làm bị thương 01 người và chết 02 người. Thiệt hại về vật chất ước tính lũy kế khoảng 5,71 tỷ đồng.

Tình hình thiên tai: Từ ngày 19/10/2022 đến 18/11/2022 trên địa bàn tỉnh có xảy ra 02 vụ do mưa lớn, giông, lốc xoáy làm sập 01 căn nhà (tại huyện Kiên Lương), tốc mái 01 căn nhà (tại huyện Tân Hiệp), ước giá trị thiệt hại về vật chất là 40 triệu đồng. Tính từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh Kiên Giang do ảnh hưởng tình hình thời tiết, thiên tai tổng cộng 54 vụ, đã làm sập hoàn toàn 109 căn nhà, tốc mái 388 căn nhà, làm bị thương 04 người, chết 05 người, chìm 16 tàu đánh bắt thủy sản. Thiệt hại về vật chất ước tính hơn 10,05 tỷ đồng.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang tháng 11 và 11 tháng năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Vụ Tổng hợp & PBTĐTK (TCTK);
- VP Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, TP;
- Chi cục TK các kv, huyện, TP;
- Cục TKê vùng ĐBSCL;
- Lưu: VT, PTK Tổng hợp.

**CỤC TRƯỞNG**

**Đỗ Huy Công**